

Bản án số: 167/2026/DS-ST
Ngày: 29/4/2026.
V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Bình

2/ Ông Võ Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thái Uyển Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 14
- Cần Thơ.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2026/TL.ST-DS, ngày 27 tháng 01 năm 2026 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159B/2026/QĐXXST - DS ngày 13 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 182A/2026/QĐ - DS ngày 20 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Phan Thanh H, sinh năm 1997 – Chuyên viên xử lý nợ. Xin vắng mặt

Địa chỉ: Tầng C số C N, phường C, thành phố Cần Thơ

2. Bị đơn: Ông Lê Văn Mười M, sinh năm: 1976. Vắng mặt

Địa chỉ: ấp P, xã C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TMCP V có cho bị đơn Lê Văn M1 Một vay tiền. Cụ thể: Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và

sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ; Thời hạn vay 60 tháng; Ngày giải ngân 24/5/2018; Mục đích vay tiêu dùng; Hạn mức ban đầu 20.000.000 đồng; Lãi suất vay: 47,88%/ năm. Mức lãi suất tham chiếu được xác định theo biểu lãi tham chiếu áp dụng đối với các khoản vay không có tài sản đảm bảo dành cho Khách hàng cá nhân tại V1 được V1 công bố (được niêm yết tại website:) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh. Quá trình vay do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ buộc bị đơn Lê Văn M1 Một phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tính đến ngày 13/4/2026 tổng số tiền là 96.951.862 đồng (trong đó nợ gốc là 32.457.721 đồng, nợ lãi trong hạn là 42.996.094 đồng, nợ lãi quá hạn là 21.498.047 đồng) kèm theo bảng tính lãi chi tiết. Yêu cầu tính lãi từ ngày tiếp theo cho đến khi bị đơn trả hết nợ cho ngân hàng.

Quá trình tố tụng bị đơn Lê Văn M1 Một được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Bị đơn cư trú trên địa bàn xã C, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Cần Thơ theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nhiều lần không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Nguyên đơn đã thực hiện đúng hợp đồng tín dụng đã ký kết Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền vay trên cho bị đơn và bị đơn đã nhận đủ tiền. Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày ngày 13/4/2026 bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 96.951.862 đồng (trong đó nợ gốc là 32.457.721 đồng, nợ lãi trong hạn là 42.996.094 đồng, nợ lãi quá hạn là 21.498.047 đồng). Hội đồng xét xử nhận thấy, Hợp đồng tín dụng được các bên xác lập và ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có hình thức, nội dung, mục đích không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của pháp luật tại Điều 100, Điều 107 24 nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng cam kết.

Về số tiền nợ lãi: Căn cứ vào Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 “...Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng

trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật”. Theo hợp đồng tín dụng thì lãi suất cho vay của Ngân hàng đối với các bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật, được điều chỉnh khi có thay đổi theo thông báo của Ngân hàng trong từng thời kỳ và lãi suất quá hạn = 150% lãi suất trong hạn trên số nợ gốc thực tế chưa thanh toán. Xét thỏa thuận về lãi suất trong hợp đồng trên không trái với quy định của , Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 cũng như quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng tại thời điểm ký kết hợp đồng nên có hiệu lực. Từ những nhận định trên, buộc bị đơn trả nợ lãi cho nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Theo điểm a khoản 1 Điều 13 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định. Kể từ ngày 14/4/2026 bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi trên số tiền phải thanh toán trả Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Từ những phân tích trên xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn Lê Văn M1 Một đề yêu cầu trả tổng số tiền là 96.951.862 đồng (trong đó nợ gốc là 32.457.721 đồng, nợ lãi trong hạn là 42.996.094 đồng, nợ lãi quá hạn là 21.498.047 đồng), tính đến ngày 13/4/2026 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn Lê Văn Mười M phải chịu án phí số tiền 4.847.000 đồng. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Điều 271, Điều 273 ;

Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 100, Điều 102, Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Buộc bị đơn Lê Văn M1 Một có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 13/4/2026 tổng số tiền là 96.951.862 đồng (trong đó nợ gốc là 32.457.721 đồng, nợ lãi trong hạn là 42.996.094 đồng, nợ lãi quá hạn là 21.498.047 đồng).

[2]. Kể từ ngày 14/4/2026 cho đến khi thi hành án xong bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng đã ký nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà

đương sự vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn Lê Văn M1 Một phải chịu 4.847.000 đồng (Bốn triệu tám trăm bốn mươi bảy ngàn đồng). Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.189.000 đồng (Hai triệu một trăm tám mươi chín ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002008 ngày 27/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

[5]. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP Cần Thơ; **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- THADS TP Cần Thơ;
- VKSND KV 14 - Cần Thơ;
- đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Quốc Việt